

Hồ Bạch Thảo

## Những văn kiện lịch sử trao đổi giữa vua Quang Trung và Càn Long để mở đầu cho việc bang giao hai nước

Sau khi *Cao Tông thực lục: quyển Thượng* ấn hành, chúng tôi được Đại Lão Giáo-sư Nguyễn Khắc Kham khuyến khích và gửi cho nguyên văn chữ Hán tập *Đại Nam chính biên liệt truyện-Nguyễn Tây* [Nhà Tây Sơn] cùng bản dịch của Tạ Quang Phát. Tôi dùng sử liệu này, lấy các biểu văn của vua Quang Trung gửi sang Trung-Quốc, đối chiếu với những chỉ dụ của vua Càn Long trong *Cao Tông thực lục*, với niềm tin rằng các văn kiện lấy từ chánh sử của hai nước, phối kiểm và bổ sung lẫn nhau, sẽ giúp nhận thức vấn đề một cách đầy đủ chính xác hơn.

Trang sử mở đầu cho giai đoạn hậu chiến: vua Càn Long quyết định bỏ cuộc sau khi thua trận ở nước ta. Để giải thích lý do thay đổi chính sách, vào ngày 27 tháng giêng năm Càn Long thứ 54 [21/2/1789], nhà vua ra chỉ dụ cho Quân cơ Đại-thần, có đoạn như sau:

"... Lúc này đất nước ta toàn thịnh, còn Nguyễn Huệ chỉ là tên Đầu-mục nước An-Nam; nếu tập trung binh lực đến đánh, thì việc phá sào huyết, bắt đầu sỏ cũng không mấy khó khăn. Nhưng xứ này vốn nhiều lam chướng, nếu sáp nhập vào bản đồ, thì theo lệ cai trị xứ Tân-Cương, phải phái nhiều quan binh tới đó trú đóng. Tiền cống thuế không đủ trang trải cho việc chi tiêu. Huống dân tình An-Nam phản phúc, các triều trước chiến thắng, chia đất này thành quận huyện, rồi chẳng bao lâu lại nảy sinh ra biến cố. Hãy xem dấu bánh xe trước để làm răn, Trẫm đã tư duy nhiều lần, thấy không đáng để làm lớn chuyện. Chi bằng mở lượng khoan hồng, để họ sợ tội chân thành đầu thuận, khiến không một nhọc quân lính, mà xong việc khỏi phải lo lắng. Bọn Phúc Khang An không thể không biết điều này..."<sup>[1]</sup>

Để làm môi giới cho việc giảng hòa, viên Tả-giang đạo Thang Hùng Nghiệp được lệnh gửi thư đến nước ta, đại lược như sau:

"Lê Duy Kỳ bỏ nước mà trốn, Thiên triều quyết không đem nước An-Nam cho y nữa. Hãy thừa lúc trước khi chưa ra dụ chỉ, ủy thác người gõ cửa quan kêu xin ngõ hầu có thể ngưỡng cầu ân điển."<sup>[2]</sup>

Vua Quang Trung được thư, biết người nhà Thanh muốn giảng hòa thì trong lòng coi thường họ, bèn sai Hồ Hổ Hầu dâng biểu xin làm An-Nam Quốc-vương. Bài biểu như sau:

"Thần vốn là kẻ áo vải ở Tây-Sơn thừa thời cơ cử sự. Năm Bính Ngọ [1786] dấy binh diệt họ Trịnh trả nước cho họ Lê. Vua Lê trước tạ thế. Thần lại tôn lập Tự-tôn Lê Duy Kỳ nối ngôi. Lê Duy Kỳ là người dâm dặt bạo ngược, bề tôi trong nước cũng như nhân dân đều chạy đến tố cáo với thần, xin vì họ ra quân trừ hoạn.

"Năm Đinh Vị [1787] thần sai một tiểu tướng đem binh hỏi tội kẻ tả hữu đã giúp bạo quân làm xằng, thì Lê Duy Kỳ từ xa trông thấy đang đêm chạy trốn tự chuốc lấy cái lo sợ.

"Năm Mậu Thân [1788] thần tiến đến Đô-thành lại ủy thác cho Lê Duy Cận, con vua Lê trước làm Giám-quốc, đã sai sứ giả gõ cửa quan<sup>[3]</sup> đem đây đủ tình hình trong nước tâu lên, nhưng mẹ của Lê Duy Kỳ đã sang trước ở ải Đẩu-Áo gửi thân xin cứu viện.

"Tôn Sĩ Nghị lấy địa vị đại thần ở biên cương lại vì cố tiền của và nữ sắc đem tờ biểu chương của thần xé ném xuống đất làm nhục Sứ-giã, ý muốn động binh dấy quân.

"Không biết việc đó quả do Đại Hoàng-đế sai khiến hay do Tôn Sĩ Nghị vì một người đàn bà sai khiến mong lập công nơi biên cương mà cầu lợi lớn.

"Này, lấy nhân sĩ giáp binh của một dải bờ biển này cũng không đáng một phần muôn của triều đình

Trung-Quốc. Nhưng bị khe sâu ở phía trước, cạp dữ ở phía sau, tâm tình nhân dân sợ chết mất mà đều lo phần đầu.

“Thần không tránh cái tiếng ném chuột vỡ đồ, bèn lấy đỉnh tráng của năm ba ấp đem theo, ngày mồng 5 tháng giêng năm nay tiến đến Đô-thành mong cùng Tôn Sĩ Nghị một lần yết kiến, hoặc được lấy châu ngọc lụa là thay cho thuần giáo, chuyển xe binh làm hội áo quần.

“Nhưng binh của Tôn Sĩ Nghị ra đón đánh trước, mới một lần giao phong đã bỏ chạy rã rời tứ tán. Những quân chạy trốn tại thôn trang ngoài thành lại bị nhân dân quanh thành giết chết gần hết.

“Thần ngày vào thành ngăn cấm không được giết càn, nhất thiết đều đưa đến Đô-thành, tất cả hơn 800 tên, thần đã cấp cho lương thực.

“Trộm nghĩ, nước của thần từ nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần trở lại, đời đời đổi không phải chỉ một họ [làm vua]. Hễ có khả năng làm bậc trọng thần ở phương nam thì những người ương trởng phải vun bồi cho, chỉ là rất công bình rất nhân đức mà thôi.

“Cúi nghĩ Đại Hoàng-đế đặt mình vào địa vị trời, thi hành giáo hóa thuận lẽ tự nhiên tha thứ cho thần cái tội đón đánh Tôn Sĩ Nghị, lượng cho thần lòng thành đã lăm lăm gõ cửa quan trần tấu, cho thần làm An-Nam Quốc-vương để có sự nắm giữ toàn cõi. Thần kính cẩn sai sứ đến triều khuyết vâng lệnh làm phiên thần nộp cống cùng đem những người hiện còn lại cho về, giao nạp để tỏ lòng chí thành.

“Này, đường đường là triều đình Thiên-tử lại đi so hơn thua với nước rợ nhỏ thì ắt là muốn cùng khốn binh sĩ, lạm dụng vũ lực hầu sướng khoái cái lòng tham lam tàn bạo, thì thật cái lòng của Thánh-thượng không nhân.

“Trong muôn một nếu can qua nối tiếp không dứt, tình thế đến nỗi nào thì thật không phải do thần muốn, mà thần cũng không dám biết nữa.”

Thang Hùng Nghiệp tiếp thấy cả kinh, nói với Sứ-giả Hồ Hồ Hầu rằng: “Nay không phải hai nước đánh nhau, sao hành sự toàn một giọng giận dữ? Nói như thế là muốn cầu phong tước, hay muốn gây mối can qua chẳng?”

Thang Hùng Nghiệp trả tờ biểu không chịu để đặt lên. <sup>[4]</sup>

Tuy không nhận tờ biểu, nhưng theo lệ nhà Thanh, các biểu văn do ngoại phiên gửi đến không được dán phong bì, quan sở tại sao một bản gửi trình trước. Do đó vua Càn Long hiểu nội dung, bèn nhân danh Phúc Khang An truyền hịch cho vua Quang Trung; sự việc được chép trong đạo dụ ngày 3 tháng 2 năm Càn Long thứ 54 [27/2/1789] như sau:

Dụ Quân Cơ Đại-thần rằng Nguyễn Huệ chỉ là một tên Thổ-tù An-Nam, chắc không dám xâm phạm biên giới của Thiên triều, chỉ mượn việc dâng biểu để thử lòng chúng ta mà thôi. Nay chỉ ném biểu trả lại, sợ không đủ để y chấn động sợ hãi, mà kiên định sự hối tội đầu thuận. Phúc Khang An nhận được chỉ dụ này, phải cấp tốc khởi hành đến trấn Nam-Quan liệu biện mọi việc. Phúc Khang An có kinh nghiệm về việc binh, lại vừa bình định xong bọn giặc phi tại Đài-Loan, uy danh rạng rỡ. Nay Phúc Khang An hãy truyền hịch cho Nguyễn Huệ rằng:

“Viên Tổng-đốc tiền nhiệm họ Tôn vốn là quan văn, không rành việc quân lữ, nên khi mang binh ra khỏi quan ải không nhận rõ hư thực, nghe lời người bản xứ bảo rằng Nguyễn Huệ và bè đảng đã rút về sào huyệt; khi trú đóng tại thành nhà Lê lại không lưu tâm trinh sát để phòng, nên mắc vào gian kế của người. Nhân vì Tôn Tổng-đốc liệu biện công việc không tốt, nên Đại Hoàng-đế cách chức cho về kinh, Tổng-đốc Lưỡng Quảng khuyết, bèn điều Bản-Bộ-đường vào chức vụ này. Bản-Bộ-đường xuất sư đánh Kim-Xuyên <sup>[5]</sup>, bình định giặc Hồi, đảm nhiệm chức Tổng-đốc Thiểm-Tây và Cam-Túc. Năm ngoái bọn giặc Đài-Loan nổi dậy, Bản-Bộ-đường phụng mệnh vượt biển tiêu trừ, bắt sống toàn bộ bọn Đầu-mục, dẹp tan nhanh chóng. Các người sống nơi cùng tịch góc biển, chưa từng nghe việc Bản-Bộ-đường dẹp Kim-Xuyên; còn như Đài-Loan và An-Nam thông đường biển, há lẽ việc Bản-Bộ-đường bình định giặc phi tại Đài-Loan các người chưa từng nghe?

“Việc người, Nguyễn Huệ, trước kia gây hấn với họ Lê, cũng do cái thế giữa người và họ Lê không thể cùng tồn tại; Thiên triều cũng không xét thêm về việc này. Còn việc Tôn Tổng-đốc mang quân xuất quan, các người dám tụ tập chống cự, rồi ngấm đến quấy nhiễu; làm tổn thương đến quan binh và các viên Đê, Trấn; lại càng đắc tội với Thiên triều, khó mà tha được. Nay Nguyễn Huệ đã biết tội lớn, sai người đến quan ả hỏi tội xin hàng, mà trước đó lại không chịu tống xuất quan binh trở về. Việc tổn thương đến các quan binh khó mà tha; đến như Đê, Trấn đại viên bị các người giết, tội lại càng thêm lớn. Nếu không mang những người đã giết quan binh Đê, Trấn ra chính pháp, thì sao mà tha nổi!

“Nguyễn Huệ như muốn khất hàng, trước hết phải đưa các quan binh tống xuất, trói những tên đã giết các Đê, Trấn đem hiển, như vậy Bản-Bộ-đường mới có thể tâu thay, để khẩn cầu Đại Hoàng-đế ra ân mở lượng khoan hồng. Nay Nguyễn Huệ chỉ sai người dâng biểu, lại không đem quan binh và những người làm tổn thương đến các Đê, Trấn ra dâng hiển, thì rõ ràng chỉ muốn thử bụng Thiên triều mà thôi.

“Bản-Bộ-đường xuất thân từ quân lữ, không thể so sánh với Tôn Tổng-đốc là một văn nhân, chưa từng biết đến việc binh; nay phụng mệnh đến đây chỉ biết hỏi tội và thảo phạt. Nếu Nguyễn Huệ không lo sửa đổi ngay, chỉ sai người đến thử, Bản-Bộ-đường sẽ tâu lên Đại Hoàng-đế, thống suất đại binh, chia 4 lộ hội tiểu, để quét sạch sào huyệt, bắt đầu sỏ; một khi uy trời hươi qua lên, sẽ tẩy sạch không để sót, thì khi đó chẳng còn hối được nữa.”

Sau khi tờ hịch gửi đi, Phúc Khang An đến ngay biên giới thuộc tỉnh Quảng-Tây chủ trì việc giảng hòa. Y sai Thang Hùng Nghiệp gặp gỡ các sứ-giả của vua Quang Trung như Nguyễn Hữu Điều, Võ Huy Tấn v.v... để bàn bạc các vấn đề liên quan, cùng dẫn ý cho một biểu văn mới, được trình lên vua Càn long, nội dung như sau:

“Thần khởi lên ở đất Tây-Sơn, đầu tiên có đất Quảng-Nam, vốn không có sự phân biệt cao thấp với họ Lê.

“Năm ngoái thần đã từng sai người gõ cửa quan trình bày đầy đủ duyên cớ việc gây hấn với họ Lê. Quan Trấn-thủ biên cương bác thơ không đề đạt ngay lên Bệ-hạ. Kịp khi quan binh ra quan ả đi chinh phạt, thì tháng giêng năm nay thần đã đến Đô-thành của nhà Lê để hỏi duyên cớ kêu xin quân của Thiên triều.

“Không ngờ vừa trông thấy, quan quân liền phẫn khởi hăng hái tàn sát, bọn thủ hạ của thần thành linh khó bó tay mà chịu trói, lại gặp cầu trên sông bị gãy, quan binh bị tổn thương, kinh hoàng khôn xiết

“Thần đã nhiều lần sai người gõ cửa quan xin tội, cùng đưa về những quan binh chưa chạy ra khỏi nước An-Nam. Còn những người đã sát hại quan Đê, Trấn thì trót đã mắt thấy xử theo pháp luật.

“Vốn phải đích thân đến triều khuyết trần tình xin tội, nhưng vì trong nước gặp việc binh cách nhân tình chưa yên, kính cẩn sai cháu ruột Nguyễn Quang Hiển theo tờ biểu vào châu.”<sup>[6]</sup>

Vua Thanh vui mừng chuẩn y cho Nguyễn Quang Hiển vào châu, và gửi cho vua Quang Trung một đạo dụ đề này 3 tháng 5 năm Càn Long thứ 54 [27/5/1789], nguyên văn như sau:

“Sắc dụ An-Nam Nguyễn Quang Bình rõ: Cứ lời tâu của bọn Hiệp Biên Đại Học Sĩ Tổng-đốc Lương-Quảng Công-tước Phúc Khang An rằng người sai cháu ruột là Nguyễn Quang Hiển đến quan ả xin hàng, dâng biểu và cống vật. Biểu đã được trình lên, duyệt khán nội dung xưng rằng trước kia người có đất riêng tại Quảng-Nam, không phải là bầy tôi của họ Lê. Năm ngoái đã từng đến quan ả trình bày nguyên do việc gây hấn với họ Lê, nhưng quan lại tại biên giới bác thư, không đề đạt lên trên.

“Rồi quan binh xuất quan chinh tiểu, đến ngay thành nhà Lê. Vào tháng giêng đầu năm này, người đến thành nhà Lê muốn gặp Lê Duy Kỳ để hỏi tại sao lại mời quan binh đến; không ngờ quan binh thấy bọn người, thì xông lên chém giết. Bọn thủ hạ của người trong lúc hoảng hốt khó có thể bó tay chịu trói, lại gặp lúc trên sông cầu bị đứt, nên gây tổn thương cho quan binh, rất lấy làm sợ hãi. Mấy

lần sai người gõ cửa quan ải chịu tội, lại đưa quan binh chưa ra khỏi quan ải trở về; những người giết hại các quan Đê, Trấn đã bị chính pháp. Bản ý muốn đến cửa khuyết để trần tình chịu tội, nhưng trong nước mới gặp cảnh binh đao, lòng người mê hoặc vẫn chưa được ổn định, nên kính cẩn sai cháu ruột là Nguyễn Quang Hiến mang biểu đến kinh khuyết để làm lễ chiêm cậ<sup>[7]</sup>. Lại theo lời Nguyễn Quang Hiến bẩm xưng, người chờ đến lúc việc nước tạm yên, cũng sẽ xin đích thân đến kinh khuyết chiêm cậ.

“Họ Lê tại An-Nam là kẻ bề tôi của Thiên triều, cung kính tiến cống đã hơn một trăm năm nay, còn người tại Quảng-Nam trước đây chưa từng triều cống. Năm ngoái mẹ và vợ Lê Duy Kỳ đến cửa quan ải không tố người làm loạn chiếm nước, cầu xin mang quân cứu viện. Việc này liên quan đến thể thống của Thiên triều “vỗ về nước nhỏ, làm sống lại dòng kẻ vị bị diệt” nên viên Tổng-đốc tiên nhiệm là Tôn Sĩ Nghị xin mang quân xuất quan. Người tuy đã từng gõ cửa quan ải xin biện bạch, nhưng các viên quan tại biên thủy từ trước đến nay chỉ biết đất An-Nam có họ Lê cai trị, chưa từng biết có họ Nguyễn, nên bác trả lại nguyên đơn và đã tâu lên Trẫm việc này, cách liệu biện như vậy là đúng.

Qua viên Tổng-đốc Tôn Sĩ Nghị tâu về việc sau khi khắc phục thành nhà Lê, Trẫm cho rằng trong nước này có nhiều sự rối ren, Lê Duy Kỳ lại khiếm nhược không có khả năng, xem ra ý trời đã chán ghét họ Lê rồi! Trẫm từ trước tới nay liệu biện công việc không bao giờ làm trái lòng trời, bèn lập tức ra lệnh Tôn Sĩ Nghị rằng thành nhà Lê đã khôi phục, đáng cho triệt binh. Nhưng Tôn Sĩ Nghị chưa có thể tuân chỉ để triệt thoái lập tức, dây dưa ngày tháng, rồi người mang đồng bọn đến thành nhà Lê muốn gặp Lê Duy Kỳ để vận hỏi; quan binh tại đó há lại ngồi yên, bèn đồng cảm cùng với bọn người đánh nhau, bộ hạ của người sợ chết chống cự, khiến tổn thương quan binh. Các Đê, Trấn cùng các quan binh lâm trận quyên sinh, Trẫm hết sức thương xót; đã cho ưu đãi thưởng tuất, phong Hứa Thế Hanh tước Bá, hai Đê-đốc thì con được thể tập và đều được thờ tại Chiêu-Trung-Từ để tưởng lệ. Người là đầu mục đất An-Nam, dám kháng cự quan binh, giết hại các Đê, Trấn, tội hết sức nặng nề, đã sai Phúc Khang An làm Tổng-đốc Lương-Quảng, ra lệnh điều tập các lộ đại binh đến hỏi tội. Nhưng nghĩ đến người mấy lần cho người gõ cửa quan chịu tội, xét ra còn biết sợ Thiên triều; Trẫm thương người thành tâm hối lỗi, nên việc dĩ vãng không muốn truy cứu. Tuy nhiên trừ phi người đích thân đến kinh khuyết làm lễ chiêm cậ nhận tội xin tha; còn chỉ sai cháu là Nguyễn Quan Hiến dâng biểu, đến kinh khuyết làm lễ chiêm cậ để xin cầu phong, thì Thiên triều không có thể chế như vậy. Nay nước người chưa được liệt vào hạng ngoại phiên đã qui phục, nên các đồ cống phẩm chưa tiện thu nạp, cho đem trả lại.

“Nếu như người có lòng thành nạp cống, hãy đợi đến tháng 8 năm thứ 55 nhân dịp lễ khánh thọ 80 của ta, thời điểm này tính đến nay còn hơn một năm, trong nước người chắc đã thu xếp yên ổn, lúc bấy giờ hãy bẩm với viên Tổng-đốc xin đến kinh khuyết cầu khẩn, để toại lòng chiêm ngưỡng Thiên triều.

Ngoài ra tại đất An-Nam lập thêm nơi tế tự bọn Hứa Thế Hanh, xuân thu thờ cúng, để chuộc phần nào lỗi cũ. Đến lúc đó Trẫm sẽ xem xét tấm lòng thành biết sợ hãi để đặc biệt gia ân, hoặc phong người tước Vương đời đời con cháu được cai quản đất An-Nam; và cũng lúc này trình đồ tiến cống lên sẽ được thu nhận; lại còn được ban thưởng để tỏ tấm lòng ưu đãi.

Trẫm lên ngôi đã hơn 50 năm, đối với các phiên bang bộ tộc lấy sự thành tín để cư xử; Lê Duy Kỳ nhu nhược không có khả năng, vút ẩn bỏ chạy; nếu lấy điều luật của Thiên triều về tội dám tự tiện bỏ chức vụ trấn thủ mà xử, thì đáng trị tội nặng; nay nghĩ rằng y là ngoại phiên, chỉ vì không có khả năng chớ không có vi phạm nào khác, nên ra lệnh cho an sát<sup>[8]</sup> tại thành Quế-Lâm; quyết không có việc lợi dụng khi người sang đây triều kiến, để thừa dịp đem Lê Duy Kỳ trở về nước. Đã ra chỉ dụ cho viên Tổng-đốc Phúc Khang An sai viên quan hộ tống cháu của người là Nguyễn Quang Hiến trên đường đi qua tỉnh thành Quế-Lâm, hãy thân hành xem quang cảnh của Lê Duy Kỳ tại đây, rồi cháu người ghi chép thực trạng gửi thư cho người rõ, để người không còn một chút nào nghi hoặc lưỡng lự.

Nay đặc biệt cho người một xâu chuỗi minh châu; người đáng được ân mệnh xếp sắp cuộc hành trình vào tháng 6, tháng 7 năm sau, đích thân thành khẩn cầu xin tại kinh khuyết, để vĩnh viễn hưởng ơn mưa móc. Gắng lên! Khâm tai! Đạo dụ đặc biệt.”<sup>[9]</sup>

Qua đạo dụ vừa trình bày, yêu sách chính của vua Càn Long là muốn vua Quang Trung sang Bắc-kinh làm lễ chiêm cậ để rửa nhục thất trận cho triều đình nhà Thanh. Đây cũng là một sự đòi hỏi vì danh mà thôi, nên cuối cùng Tổng-đốc Phúc Khang An cùng phái bộ nước ta thương lượng, đã chấp nhận dùng một người giống trạng mạo vua Quang Trung làm "giả Vương" thay thế. Dĩ nhiên là *Cao Tông thực lục* không chép việc này, nhưng sử hai nước Trung-Hoa và Việt-Nam đều công nhận đó là sự thực. *Đại Nam chính biên liệt truyện* của triều Nguyễn, và *Thanh thông giám* đều xác nhận giả Vương là Phạm Công Trĩ; *Thanh thông giám* chép như sau:

"Để chiêu vờ Nguyễn Quang Bình đến triều kiến, trước đó Càn Long sách phong y tước Quốc Vương, lệnh Phúc Khang An bồi bạn đến Bảo-Định tỉnh Trực-Lệ; khi đến Lương-Hương sai Thị-lang bộ Lễ Đức Minh nghênh tiếp mời trà, rồi hộ tống đến Nhiệt-Hà. Càn Long ban thưởng rất hậu, và đặc cách phá lệ cho hành lễ "bảo kiến"<sup>[10]</sup>; có thể thấy được dụng tâm rất khổ công. Thơ Ngự chế của Càn Long ban cho Nguyễn Quang Bình có câu "Doanh phiên nhập chúc trị thời tuần. Sơ kiến hồn như cựu thức thân" [Phiên thân nơi góc biển đến triều cậ, gặp dịp Thiên-tử đi tuần thú. Tuy mới gặp nhau lần đầu, đại để như đã quen thân từ trước.]<sup>[11]</sup> Nhưng "Quốc-vương An-Nam" mà Càn Long "thấy lần đầu, coi như đã quen thân từ trước" thực ra chỉ là một người dung mạo giống Nguyễn Quang Bình, tên là Phạm Công Trĩ, cháu ngoại của viên Quốc-vương này!"<sup>[12]</sup>

Chú thích:

[1] Hồ Bạch Thảo, *Cao Tông thực lục quyển Thượng*, bản dịch trang 172-173, nguyên văn chữ Nho trang 337.

[2] *Đại Nam chính biên liệt truyện*, Nhà Tây Sơn, trang 147.

[3] *Cao Tông thực lục quyển Thượng*, sách đã dẫn, bản dịch trang 70, nguyên văn chữ Nho trang 291.

[4] *Đại Nam chính biên liệt truyện*, Nhà Tây Sơn, trang 147-151.

[5] Kim-Xuyên: Gồm Đại-Kim-Xuyên và Tiểu-Kim-Xuyên, là những bộ lạc vùng biên giới tỉnh Tứ-Xuyên.

[6] *Đại Nam chính biên liệt truyện*, Nhà Tây Sơn, trang 152-155.

[7] Chiêm cậ: Chiêm bái, hầu hạ.

[8] An sáp: Một hình thức an trí, quản chế; bắt sống xen kẽ với dân địa phương để dễ bề kiểm soát.

[9] *Cao Tông thực lục quyển Thượng*, sách đã dẫn, bản dịch trang 226-230, nguyên văn chữ Nho trang 368.

[10] Bảo kiến: Ôm nhau lúc gặp mặt, để tỏ tình thân mật.

[11] Nguyên văn bài thơ Ngự Chế như sau:

Doanh phiên nhập chúc trị thời tuần,  
Sơ kiến hồn như cựu thức thân.  
Y cố vị văn lai tượng quốc,  
Thẳng triều vãng sự bỉ kim nhân.  
Cửu kinh nhu viễn chi trùng dịch,  
Gia hội ư kim miễn thể nhân.  
Vũ yển văn tu thuận thiên đạo,  
Đại Thanh tộ vĩnh vạn thiên xuân.

Tạm dịch

Phiên-vương mừng thọ buổi du tuần,  
Sơ kiến tình bằng đã quen thân.  
Xưa đến, chưa nghe danh nước Tượng,  
Triều thua, chuyện cũ ghét kim nhân.  
Xa xôi nhu viễn lai triều cống,  
Hội đẹp ngày nay gắng đức nhân.  
Xếp võ tu văn hợp thiên đạo,  
Đại Thanh phúc tộ vạn thiên xuân.

[12] *Thanh thông giám*, quyển 14, trang 4601.